TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**
Số: 70/2024/QĐST-DS	*TB, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Anh T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 1088/12/2, Đường NHA, phường HA, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp TD, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp TD, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Anh T yêu cầu ông Nguyễn Thanh S trả số tiền vay còn nợ là 61.798.000 đồng, trong đó tiền vốn là 53.000.000 đồng, tiền lãi là 8.798.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh S đồng ý trả cho ông Trần Anh T số tiền vay còn nợ là 61.798.000 đồng, trong đó tiền vốn là 53.000.000 đồng, tiền lãi là 8.798.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh S đồng ý nộp 1.545.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Anh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. TB;
- CCTHADS H. TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Nữ